

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày 05 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Phương

Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Phạm Thị H**, sinh năm 1986 tại: xã V, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thác Làng, xã V, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị D; chồng: chưa có; có 02 con ngoài giá thú; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/12/2019, đến ngày 17/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị H: Ông Trịnh Đình Hợp, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đ, pH, quận

, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu C - Chuyên viên điều tra; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 5, xã N H, huyện T K, tỉnh Nghệ An.

(Theo Văn bản ủy quyền số 54/UQ-AN.20 ngày 08/4/2020).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1963, nơi cư trú: thôn Q2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Ông Trần Anh Dũng, sinh năm 1956, nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 11 tháng 12 năm 2019 Tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy Công an huyện Thọ Xuân do ông Lê Văn Điệp làm tổ trưởng đang làm nhiệm vụ tại thôn Quyết Thắng 2, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân phát hiện đối tượng Phạm Thị H, có biểu hiện ghi vẩn, nên đã tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong người Phạm Thị H có 01 gói nhỏ bằng túi ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục, H khai nhận đó là ma túy vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở cầu Mực Sơn, thị trấn Lam Sơn với giá 200.000 đồng; mục đích mua ma túy là để sử dụng cá nhân.

Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật chứng gồm: Một túi nhỏ bằng túi ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát 36M1 – 156.73; số tiền 9.000.000 đồng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị H ở thôn Thác L, xã V, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 11/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ có ký hiệu M. Tại bản Kết luận giám định số 224/PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,270 gam, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Thị H khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Mực Sơn, thị trấn Lam Sơn với giá 200.000 đồng; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho H.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng đã thu giữ trên người H, quá trình điều tra H khai số tiền trên là tiền H dùng để nộp tiền học phí cho con và để trả nợ ngân hàng, xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho Phạm Thị H.

Vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ trong người Phạm Thị H, còn lại sau giám định;
- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát 36M1 – 156.73 xe mang tên chủ sở hữu là Phạm Thị H. Xe máy Phạm Thị H mua trả góp, và hiện tại đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính); Số tiền Phạm Thị H còn nợ Công ty Tài chính là 5.100.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTX ngày 03/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Phạm Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ người đại diện Công ty Tài chính có ý kiến: vào ngày 18/3/2019 khách hàng Phạm Thị H có ký với Công ty Tài chính hợp đồng tín dụng vay số tiền 25.725.000 đồng để mua trả góp xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36M1-156.73, trả trong 12 kỳ, mỗi kỳ thanh toán là 2.702.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe máy trên, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20190318-5987977 ngày 18/3/2019. Kể từ thời điểm vay khách hàng đã thanh toán được 10 kỳ vay với tổng số tiền đã đóng là 27.135.000 đồng; hiện còn nợ là 5.100.000 đồng. Nay, Công ty Tài chính đề nghị được nhận lại tài sản thế chấp để thanh lý và đóng tiền vào hợp đồng tín dụng của khách hàng Phạm Thị H để thu hồi nợ (hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán nốt số tiền còn nợ để thanh lý hợp đồng).

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 14 tháng đến 17 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định; Giao 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 36M1-156.73, số khung: RLHJF5832KY460357, số máy: JF86E-0157525 cho Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân phối hợp với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty tài chính thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo H thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, khả năng nhận thức, mức độ phạm tội và thái độ chấp hành của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ, ngày 11/12/2019 Phạm Thị H đã có hành vi cất giấu trong người 0,270 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thị H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang

diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo H lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H thấy rằng: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa còn đề nghị xem xét tình tiết về nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo đang bị bệnh HIV/AIDS lại đang nuôi 02 con nhỏ, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Xét đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng là những tình tiết được Hội đồng xét xử chấp nhận khi xem xét xử lý vụ án và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Phạm Thị H bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo đang tại ngoại, nên thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo sẽ được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H hoàn cảnh khó khăn, bản thân đang bị bệnh HIV/AIDS, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,242g heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát 36M1-156.73, số khung: RLHJF5832KY460357, số máy: JF86E-0157525, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu chiếc xe sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do chiếc xe đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty Tài chính TNHH

MTV Ngân hàng V N T V và hợp đồng thế chấp giữa bị cáo và Ngân hàng là hợp pháp. Do đó để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty Tài chính, nên cần giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân phối hợp với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo H khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Mực Sơn, thị trấn Lam Sơn với giá 200.000 đồng; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho H, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng đã thu giữ trên người H, quá trình điều tra H khai số tiền trên là tiền H dùng để nộp tiền học phí cho con và để trả nợ ngân hàng, xác định số tiền trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho Phạm Thị H là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0.242g heroine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- Giao 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 36M1-156.73, số khung: RLHJF5832KY460357, số máy: JF86E-0157525 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân phối hợp với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V thu hồi nợ vay (số tiền còn nợ 5.100.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20190318-5987977 ngày 18/3/2019), phần giá trị còn lại (nếu có) tích thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến